TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2023/QĐST-DS	*Huyện K, ngày 10 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v tuyên bố một người mất tích

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Vũ Thị Dịu.

Thư ký phiên họp: Bà Bùi Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên họp: Bà Phạm Thị Tuyết Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 17/2022/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2022 về việc "tuyên bố một người mất tích" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 34/2023/QĐST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên họp số 36/2023/QĐST-DS ngày 06 tháng 3 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh Ngô Văn H, sinh năm 1976. Nơi cư trú: Thôn K1, xã H, huyện K, thành phố Hải Phòng; có mặt.

Người bị yêu cầu tuyên bố mất tích: Chị Bùi Thị T, sinh năm 1976. Nơi cư trú: Thôn K1, xã H, huyện K, thành phố Hải Phòng.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Trong đơn yêu cầu tuyên bố mất tích ngày 23 tháng 9 năm 2022 và các bản khai trong hồ sơ, người yêu cầu Ngô Văn H trình bày: Anh kết hôn với chị Bùi Thị T từ năm 2013. Thời gian chung sống, anh chị đã sinh được 02 con là Ngô Mạnh H2, sinh ngày 02/02/2014 và Ngô Hoài Ngọc H1, sinh ngày 06/10/2016. Tuy nhiên trong quá trình chung sống, giữa anh và chị T xảy ra mâu thuẫn nên chị T đã bỏ nhà đi khỏi địa phương từ tháng 9 năm 2017 đến nay, không tin tức gì; mặc dù anh và gia đình đã đi nhiều nơi, gặp nhiều người để hỏi thăm tin tức cũng như tìm kiếm

chị T nhưng không có kết quả. Nay anh yêu cầu Tòa án tuyên bố Chị Bùi Thị T, sinh năm 1976; nơi cư trú cuối cùng: Thôn K 1, xã H, huyện K, thành phố Hải Phòng là người mất tích để có cơ sở anh yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn chị T.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết và không yêu cầu việc quản lý tài sản.

Tại phiên họp, anh H giữ nguyên nội dung, yêu cầu nêu trên.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký phiên họp và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết việc dân sự, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra quyết định giải quyết việc dân sự và phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký phiên họp và Người yêu cầu đã tuân thủ theo đúng quy định tại các Điều 367, 368, 369 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết việc dân sự: Căn cứ vào Điều 68 của Bộ luật Dân sự; khoản 3 Điều 27; các Điều 369, 388, 389 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng giải quyết chấp nhận yêu cầu của anh Ngô Văn H, tuyên bố chị Bùi Thị T là người mất tích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện K nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Bùi Thị T là người bị yêu cầu tuyên bố mất tích, có nơi cư trú cuối cùng tại thôn K 1, xã H, huyện K, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì đây là loại việc "tuyên bố một người mất tích", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện K.

- Về nội dung:

[2] Sau khi xem xét đơn yêu cầu cùng các tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn của anh Ngô Văn H; Tòa án nhân dân huyện K đã thụ lý đơn yêu cầu tuyên bố mất tích của anh Ngô Văn H đối với chị Bùi Thị T. Ngày 24/10/2022 Tòa án nhân dân huyện K ban hành Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích đối với chị Bùi Thị T. Thông báo đã được phát thanh trên Đài phát thanh của Trung ương ba lần trong ba ngày liên tiếp là các ngày 01,02,03 tháng 11 năm 2022 và đăng trên báo Công Lý trong ba số báo liên tiếp 87, 88, 89 vào các ngày 02, 04

và 09 tháng 11 năm 2022, đồng thời đã được đăng trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án, của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng. Đã hết thời hạn 04 tháng, kể từ ngày đăng, phát thông báo tìm kiếm chị Bùi Thị T lần đầu tiên nhưng vẫn không nhận được tin tức gì về chị Bùi Thị T. Như vậy đủ cơ sở xác định tháng 9 năm 2017 là thời gian biết được tin tức cuối cùng về chị Bùi Thị T tại thôn K 1, xã H, huyện K, thành phố Hải Phòng. Từ đó cho đến nay, anh H và gia đình cũng như các phương tiện thông tin đại chúng của Nhà nước đã tìm kiếm nhiều lần nhưng vẫn không thấy tin tức gì về chị T. Căn cứ quy định tại Điều 387, Điều 388, Điều 389 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 68 của Bộ luật Dân sự, cần chấp nhận yêu cầu của anh Ngô Văn H, tuyên bố chị Bùi Thị T mất tích, như ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên họp. Đối với việc quản lý tài sản chung, anh H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[3] Về lệ phí sơ thẩm: Anh Ngô Văn H không thuộc trường hợp được miễn lệ phí nên anh H phải chịu lệ phí sơ thẩm theo quy đinh tại khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 388, Điều 389; Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ Điều 68 của Bộ luật Dân sự; căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận yêu cầu của anh Ngô Văn H, tuyên bố chị Bùi Thị T, sinh năm 1976; nơi cư trú cuối cùng: Thôn K 1, xã H, huyện K, thành phố Hải Phòng là người mất tích.

2. Về quản lý tài sản chung: Anh Ngô Văn H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Ngô Văn H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001768 ngày 10 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K. Anh H đã chịu đủ lệ phí sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Anh Ngô Văn H có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định. Viện kiểm sát nhân dân huyện K có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định. Viện kiểm sát

nhân dân thành phố Hải Phòng có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày ra quyết định.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Người yêu cầu;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Vũ Thị Dịu